TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG ANA** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 7 - 2022
"V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thế Chiến
2. Ông Vũ Kim Quy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Bảo Thụy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

Đại diện VKSND huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhất – Kiểm sát viên.

Ngày 18/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 51/2022/TLST- HNGĐ ngày 10/3/2022 về việc: *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01/7/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương N, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn E, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề nghày 22/02/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương N trình bày:*** Tôi với anh Phạm Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 16/11/2017 tại UBND xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống, vợ chồng tôi sống hạnh phúc đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã.

Đến nay mâu thuẫn quá trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên tôi đề nghị Tòa giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Phạm Văn H.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng tôi có một con chung là cháu Phạm Trần Minh K, sinh ngày 27/02/2019. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tôi không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chúng tôi không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chúng tôi không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Phạm Văn H trình bày:

Tôi đồng ý với ý kiến của chị Nguyễn Thị Phương N về thời điểm đăng ký kết hôn, quá trình chung sống và mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng tôi đã trầm trọng, không thể khắc phục được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chúng tôi được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng tôi có một con chung là cháu Phạm Trần Minh K, sinh ngày 27/02/2019. Khi ly hôn, tôi đồng ý giao con chung cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N không yêu cầu tôi phải cấp dưỡng nuôi con thì tôi đồng ý.

Về tài sản chung: Chúng tôi không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chúng tôi không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana phát biểu ý kiến: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*. Bị đơn cư trú tại huyện K nên Toà án nhân dân huyện Krông Ana thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử trong thời hạn luật định, đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tư cách tham gia tố tụng: Xác định nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương N, bị đơn anh Phạm Văn H là đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thu thập chứng cứ Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Phương N, cho chị Nguyễn Thị Phương N được ly hôn với anh Phạm Văn H.

Về con chung: Giao cháu Phạm Trần Minh K, sinh ngày 27/02/2019 cho chị Nguyễn Thị Phương N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Phương N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Phương N và anh Phạm Văn H xác định anh chị không có tài sản chung, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Nguyễn Thị Phương N khởi kiện xin ly hôn với anh Phạm Văn H. Đây là quan hệ tranh chấp "Tranh chấp hôn nhân và gia đình". Bị đơn anh Phạm Văn H cư trú tại: Thôn E, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn anh Phạm Văn H, nhưng anh H không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được. Vì vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phhiên tòa bị đơn anh Phạm Văn H có mặt và đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương N và anh Phạm Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/4/2018 tại UBND thị trấn Buôn Trấp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk, là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn chị N và anh H chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: Vợ chồng chị N, anh H có mâu thuẫn, nguyên nhân là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xảy ra xung đột, cãi vã.

Tại phiên tòa, chị N và anh H đều xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không

đạt được và thuận tình ly hôn nên cần ghi nhận. Áp dụng Điều 55 luật hôn nhân và gia đình chấp nhận việc chị Nguyễn Thị Phương N và anh Phạm Văn H thuận tình ly hôn là phù hợp.

[4] Về con chung: Chị N và anh H có một con chung là Phạm Trần Minh K, sinh ngày 27/02/2019.

Hiện nay, cháu Phạm Trần Minh K đang còn nhỏ và ở với mẹ; chị N và anh H cùng thống nhất giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng nên cần ghi nhận, giao cháu Phạm Trần Minh K cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị N và anh H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Phạm Văn H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2] **Tuyên xử:**

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Phương N. Công nhận việc chị Nguyễn Thị Phương N và anh Phạm Văn H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Ghi nhận việc thỏa thuận về con chung giữa các đương sự. Giao con chung Phạm Trần Minh K, sinh ngày 27/02/2019 cho chị Nguyễn Thị Phương N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu nên không giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị N và anh H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên không giải quyết.

[3] **Về án phí**: Chị Nguyễn Thị Phương N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K theo biên lại thu tiền số: 7455 ngày 07 tháng 3 năm 2022. Bị đơn anh Phạm Văn H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND tt xã E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Anh Tuấn